

W.P.M.Y
Kế toán
No

SỔ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP. HỒ CHÍ MINH	
ĐẾN	Số: 12079
	Giờ.....Ngày 14 tháng 05 năm 11

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2010

CÔNG TY CỔ PHẦN
TẬP ĐOÀN THỦY SẢN
MINH PHÚ

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 5
3. Báo cáo kiểm toán	6 - 7
4. Bảng cân đối kế toán hợp nhất ngày 31 tháng 12 năm 2010	8 - 11
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010	12
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010	13 - 14
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010	15 - 28
8. Phụ lục 1	39
9. Phụ lục 2	40 - 42

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần tập đoàn thủy sản Minh Phú trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 đã kiểm toán bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần tập đoàn thủy sản Minh Phú (Công ty mẹ) và các Công ty con (danh sách các Công ty con được trình bày ở Thuyết minh I.3) (gọi chung là Tập đoàn).

Khái quát về Tập đoàn**Công ty mẹ**

Công ty cổ phần tập đoàn thủy sản Minh Phú (tiền thân là Công ty cổ phần thủy hải sản Minh Phú) hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 6103000072 ngày 12 tháng 5 năm 2006 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Cà Mau cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Cà Mau cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký thay đổi kinh doanh sau:

- Đăng ký thay đổi lần thứ 01 ngày 25 tháng 5 năm 2007 về việc tăng vốn điều lệ và thay đổi tỷ lệ vốn góp của thành viên Hội đồng quản trị.
- Đăng ký thay đổi lần thứ 02 ngày 12 tháng 11 năm 2007 về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh.
- Đăng ký thay đổi lần thứ 03 ngày 23 tháng 6 năm 2010 về việc đổi tên Công ty.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết trên Sở giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh theo Giấy phép số 87/GPPH ngày 14 tháng 12 năm 2006 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp với mã chứng khoán là MPC.

Vốn điều lệ theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:

700.000.000.000 VND

Trong đó:

Cổ đông	Vốn góp (VND)	Tỷ lệ (%)
Ông Lê Văn Quang	159.610.000.000	22,80
Bà Chu Thị Bình	159.594.000.000	22,80
Ông Chu Văn An	11.094.000.000	1,58
Các cổ đông khác	369.702.000.000	52,82
Cộng	700.000.000.000	100,00

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Khu Công nghiệp Phường 8, TP. Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Số điện thoại : (84-78) 3 838 262

Số Fax : (84-78) 3 833 119

Email : minhphu@minhphu.com

Mã số thuế : 2000393273

Hoạt động chính của Công ty là:

- Chế biến, xuất khẩu hàng thủy sản.
- Nhập khẩu nguyên vật liệu, phụ liệu về chế biến hàng xuất khẩu.
- Nhập khẩu máy móc thiết bị phục vụ sản xuất hàng xuất khẩu.
- Kinh doanh bất động sản. Đầu tư kinh doanh cơ sở hạ tầng.
- Thi công, xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp.
- Nuôi trồng thủy sản, kinh doanh giống thủy sản, kinh doanh thức ăn thủy sản và vật tư máy móc thiết bị phục vụ nuôi trồng thủy sản.
- Kinh doanh tòa nhà cao ốc, văn phòng cho thuê.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THỦY SẢN MINH PHÚ
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Công ty con

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Giấy phép thành lập	Tỷ lệ phần sở hữu
Công ty TNHH chế biến thủy sản Minh Quý	Khu Công nghiệp phường 8, TP. Cà Mau, tỉnh Cà Mau	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 6102000008 ngày 19 tháng 9 năm 2000 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Cà Mau cấp.	97,50 %
Công ty TNHH chế biến thủy sản Minh Phát	Ấp Thạnh Điền, xã Lý Văn Lâm, TP. Cà Mau, tỉnh Cà Mau	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 6102000035 ngày 30 tháng 10 năm 2001 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Cà Mau cấp.	95,00%
Công ty TNHH thủy hải sản Minh Phú – Kiên Giang	Ấp Càng, xã Hòa Điền, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 56-02-000417 ngày 16 tháng 01 năm 2006 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kiên Giang cấp.	99,10%
Công ty TNHH sản xuất giống thủy sản Minh Phú	Xã An Hải, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4302000139 ngày 09 tháng 02 năm 2006 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Ninh Thuận cấp.	98,50%
Công ty TNHH chế biến thủy sản Minh Phú – Hậu Giang	Xã Đông Phú, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 642041000002 ngày 29 tháng 12 năm 2006 do Ban quản lý các Khu công nghiệp tỉnh Hậu Giang cấp.	97,00%
Công ty TNHH một thành viên chế phẩm sinh học Minh Phú	Ấp 1, xã Trí Phải, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 6104000049 ngày 08 tháng 7 năm 2008 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Cà Mau cấp.	100%
Công ty TNHH một thành viên Nuôi tôm sinh thái Minh Phú	Ấp Hố Gù, tỉnh Tam Giang Đông, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau	Giấy chứng nhận kinh đăng ký kinh doanh số 2000971566 ngày 26 tháng 5 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Cà Mau cấp.	100%
Mseafod Corporation	California – Hoa Kỳ	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2370515 ngày 27 tháng 12 năm 2001 do Văn phòng thư ký bang California tại Hoa Kỳ cấp.	90,00%

Công ty liên kết

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Giấy phép thành lập	Tỷ lệ phần sở hữu
Công ty cổ phần cảng Minh Phú - Hậu Giang	227, ấp Phú Hưng, xã Đông Phú, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh 6300108975 ngày 24 tháng 2 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hậu Giang cấp.	40%

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THỦY SẢN MINH PHÚ
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Những ảnh hưởng quan trọng đến tình hình hoạt động của Tập đoàn

Doanh thu năm nay tăng 2.014 tỷ VND tương đương tăng 65% và lợi nhuận kế toán trước thuế tăng 118 tỷ tương đương 46,54% so với năm trước chủ yếu là do Tập đoàn mở rộng thị trường xuất khẩu sản phẩm tôm đông lạnh.

Công ty cổ phần tập đoàn thủy sản Minh Phú đang có phương án phát hành trái phiếu ghi sổ kỳ hạn 3 năm với giá trị là 700.000.000.000 VND để thực hiện các dự án đầu tư:

- Dự án đầu tư nhà máy chế biến thủy sản Minh Phú – Hậu Giang do Công ty TNHH chế biến thủy sản Minh Phú – Hậu Giang, Công ty con của Công ty cổ phần tập đoàn thủy sản Minh Phú làm chủ đầu tư.
- Dự án mở rộng nuôi tôm công nghiệp tại ấp Càng, xã Hòa Điền, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang do Công ty TNHH thủy sản Minh Phú – Kiên Giang, Công ty con của Công ty cổ phần tập đoàn thủy sản Minh Phú làm chủ đầu tư.
- Dự án đầu tư nuôi tôm công nghiệp tại Khu quy hoạch hạ tầng kỹ thuật nuôi tôm công nghiệp Lộc An, huyện đất đỏ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu do Công ty cổ phần tập đoàn thủy sản làm chủ đầu tư.

Đến thời điểm cuối năm, Công ty cổ phần tập đoàn thủy sản Minh Phú chỉ mới phát hành được 200 trái phiếu trị giá 200.000.000.000 VND để thực hiện Dự án đầu tư Nhà máy chế biến thủy sản Minh Phú – Hậu Giang.

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính hợp nhất tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2010, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Tập đoàn được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm báo cáo này (từ trang 08 đến trang 38).

Trong năm, Công ty cổ phần tập đoàn thủy sản Minh Phú đã phân phối lợi nhuận năm 2009 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/NQĐHCD.MPC.2010 ngày 10 tháng 4 năm 2010 như sau:

- Trích lập các quỹ	16.745.418.633 VND
- Chia cổ tức (đã thực hiện tạm ứng trước cổ tức trong năm 2009)	98.000.000.000 VND
Cộng	114.745.418.633 VND

Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần tập đoàn thủy sản Minh Phú khẳng định không có sự kiện nào xảy ra sau ngày 31 tháng 12 năm 2010 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính hợp nhất.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty cổ phần tập đoàn thủy sản Minh Phú trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Lê Văn Quang	Chủ tịch	12 tháng 5 năm 2006	-
Bà Chu Thị Bình	Thành viên	12 tháng 5 năm 2006	-
Ông Chu Văn An	Thành viên	12 tháng 5 năm 2006	-
Bà Đinh Ánh Tuyết	Thành viên	07 tháng 5 năm 2007	-
Ông Nguyễn Nhân Nghĩa	Thành viên	09 tháng 5 năm 2009	10 tháng 4 năm 2010
Ông Jean- Eric Jacquemin	Thành viên	10 tháng 4 năm 2010	-

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THỦY SẢN MINH PHÚ
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban Kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Phan Văn Dũng	Trưởng ban	07 tháng 5 năm 2007	-
Bà Nguyễn Việt Hồng	Thành viên	12 tháng 5 năm 2006	-
Bà Mai Thị Hoàng Minh	Thành viên	07 tháng 5 năm 2007	-

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Lê Văn Quang	Tổng Giám đốc	12 tháng 5 năm 2006	-
Bà Chu Thị Bình	Phó Tổng Giám đốc	12 tháng 5 năm 2006	-
Ông Chu Văn An	Phó Tổng Giám đốc	12 tháng 5 năm 2006	-
Ông Thái Hoàng Hùng	Phó Tổng Giám đốc	12 tháng 5 năm 2006	-
Ông Nguyễn Tấn Anh	Phó Tổng Giám đốc	01 tháng 01 năm 2007	-
Ông Lê Văn Điệp	Phó Tổng Giám đốc	01 tháng 01 năm 2008	-

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010. A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất của tập đoàn.

Xác nhận của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần tập đoàn thủy sản Minh Phú chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Công bố các Chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính hợp nhất.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty cổ phần tập đoàn thủy sản Minh Phú đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính hợp nhất được lập tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo theo quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Tập đoàn thủy sản Minh Phú cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Tập đoàn và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



Lê Văn Quang
Tổng Giám đốc

Ngày 08 tháng 4 năm 2011



**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN
AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 229 Dong Khoi St., Dist.1, Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 38 272 295 - Fax: (84.8) 38 272 300
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City
Branch in Nha Trang : 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Can Tho City
www.a-c.com.vn

Số: 0419/2011/BCTC-KTTV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT NĂM 2010 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THỦY SẢN MINH PHÚ

**Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THỦY SẢN MINH PHÚ**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2010 của Công ty cổ phần tập đoàn thủy sản Minh Phú bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần tập đoàn thủy sản Minh Phú (công ty mẹ) và các công ty con (danh sách các Công ty con được trình bày ở thuyết minh I.3) (gọi chung là Tập đoàn) gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2010, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 25 tháng 3 năm 2011, từ trang 08 đến trang 38 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần tập đoàn thủy sản Minh Phú. Trách nhiệm của Kiểm toán viên là đưa ra ý kiến về các báo cáo này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính hợp nhất không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính hợp nhất; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần tập đoàn thủy sản Minh Phú cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Tập đoàn tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2010, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và các luồng lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Báo cáo được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh có giá trị như nhau. Bản tiếng Việt là bản gốc khi cần đối chiếu.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C)



Lý Quốc Trung - Phó Tổng Giám đốc
Chứng chỉ kiểm toán viên số: Đ.0099/KTV

TP. Hồ Chí Minh ngày 08 tháng 4 năm 2011

Đỗ Thị Mai Loan - Kiểm toán viên
Chứng chỉ kiểm toán viên số: Đ.0090/KTV

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THỦY SẢN MINH PHÚ

Địa chỉ: Khu Công nghiệp phường 8, TP. Cà Mau, tỉnh Cà Mau

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		2.615.396.325.822	1.403.001.033.613
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	741.370.744.436	151.115.119.814
1. Tiền	111		476.911.141.527	78.115.119.814
2. Các khoản tương đương tiền	112		264.459.602.909	73.000.000.000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		83.987.257.449	229.706.962.284
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	92.229.197.449	240.844.162.284
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129	V.3	(8.241.940.000)	(11.137.200.000)
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		456.681.518.464	231.630.939.079
1. Phải thu khách hàng	131	V.4	376.295.574.584	174.345.880.455
2. Trả trước cho người bán	132	V.5	74.459.556.141	17.783.576.966
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.6	6.312.344.434	39.501.481.658
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		(385.956.695)	-
IV. Hàng tồn kho	140		1.213.741.507.906	749.997.742.912
1. Hàng tồn kho	141	V.7	1.231.270.556.687	757.326.938.731
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	V.8	(17.529.048.781)	(7.329.195.819)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		119.615.297.566	40.550.269.524
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		591.428.033	853.158.421
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		90.880.970.099	31.727.764.553
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		20.556.777	1.690.960.550
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.9	28.122.342.657	6.278.386.000

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THỦY SẢN MINH PHÚ

Địa chỉ: Khu Công nghiệp phường 8, TP. Cà Mau, tỉnh Cà Mau

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		1.279.408.110.524	819.369.604.131
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		50.244.906.671	119.900.403.989
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218	V.10	50.244.906.671	119.900.403.989
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		968.660.692.226	427.069.574.845
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.11	351.438.774.720	295.264.909.104
<i>Nguyên giá</i>	222		510.259.440.814	416.248.015.973
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(158.820.666.094)	(120.983.106.869)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.12	22.025.935.776	10.258.484.927
<i>Nguyên giá</i>	228		25.665.161.450	13.293.488.677
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(3.639.225.674)	(3.035.003.750)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.13	595.195.981.730	121.546.180.814
III. Bất động sản đầu tư	240	V.14	-	10.480.754.203
<i>Nguyên giá</i>	241		-	10.882.598.537
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	(401.844.334)
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		196.448.753.530	205.000.000.000
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.15	1.580.000.000	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.16	207.000.000.000	205.000.000.000
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259	V.17	(12.131.246.470)	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		41.144.448.511	30.920.665.667
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.18	8.173.815.294	7.655.163.457
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.19	16.537.657.217	7.224.393.440
3. Tài sản dài hạn khác	268	V.20	16.432.976.000	16.041.108.771
VI. Lợi thế thương mại	269	V.21	22.909.309.586	25.998.205.427
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		3.894.804.436.346	2.222.370.637.744

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THỦY SẢN MINH PHÚ

Địa chỉ: Khu Công nghiệp phường 8, TP. Cà Mau, tỉnh Cà Mau

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		2.489.526.775.302	1.100.379.840.925
I. Nợ ngắn hạn	310		1.738.464.458.787	860.442.636.196
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.22	1.490.714.997.316	740.728.771.267
2. Phải trả người bán	312	V.23	104.387.991.344	68.007.460.253
3. Người mua trả tiền trước	313	V.24	7.601.769.511	502.699.982
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.25	21.376.402.425	13.663.636.023
5. Phải trả người lao động	315	V.26	24.605.491.777	20.064.407.499
6. Chi phí phải trả	316	V.27	71.360.232.059	-
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.28	6.486.123.587	5.044.602.009
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.29	11.931.450.768	12.431.059.163
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
II. Nợ dài hạn	330		751.062.316.515	239.937.204.729
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.30	747.236.965.554	236.047.248.219
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336	V.31	3.825.350.961	3.889.956.510
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		1.337.967.110.693	1.075.521.616.317
I. Vốn chủ sở hữu	410		1.337.967.110.693	1.075.521.616.317
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.32	700.000.000.000	700.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.32	177.876.869.236	177.876.869.236
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416	V.32	54.301.347.051	52.534.526.623
7. Quỹ đầu tư phát triển	417	V.32	19.700.529.953	39.893.962.999
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		-	-
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.32	386.088.364.453	105.216.257.459
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
C - LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ	439	V.33	67.310.550.351	46.469.180.502
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		3.894.804.436.346	2.222.370.637.744

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THỦY SẢN MINH PHÚ

Địa chỉ: Khu Công nghiệp phường 8, TP. Cà Mau, tỉnh Cà Mau

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)**CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại: Dollar Mỹ (USD)		862.332,89	3.067.665,31
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

Cà Mau, ngày 25 tháng 3 năm 2011

Phí Hồng Linh
Người lập biểuLưu Minh Trung
Kế toán trưởngLê Văn Quang
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THỦY SẢN MINH PHÚ

Địa chỉ: Khu Công nghiệp phường 8, TP. Cà Mau, tỉnh Cà Mau

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Năm 2010

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VL.1	5.150.741.368.354	3.129.575.505.721
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VL.1	42.927.228.223	36.070.077.465
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VL.1	5.107.814.140.131	3.093.505.428.256
4. Giá vốn hàng bán	11	VL.2	4.348.632.817.160	2.641.598.972.682
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		759.181.322.971	451.906.455.574
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VL.3	57.390.117.310	223.984.122.503
7. Chi phí tài chính	22	VL.4	174.097.384.184	185.022.400.333
Trong đó: chi phí lãi vay	23		143.894.321.053	86.522.481.303
8. Chi phí bán hàng	24	VL.5	273.060.149.556	204.080.684.047
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VL.6	54.312.540.416	32.390.683.537
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		315.101.366.125	254.396.810.160
11. Thu nhập khác	31	VL.7	59.572.573.330	9.276.209.259
12. Chi phí khác	32	VL.8	1.731.791.495	9.168.040.443
13. Lợi nhuận khác	40		57.840.781.835	108.168.816
14. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh	45		-	-
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		372.942.147.960	254.504.978.976
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.25	67.578.405.619	18.865.311.308
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	V.19	(9.313.263.777)	(7.224.393.440)
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>314.677.006.118</u>	<u>242.864.061.108</u>
18.1. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	61		8.384.087.045	3.643.794.918
18.2. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	62		306.292.919.074	239.220.266.190
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VL.9	<u>4.376</u>	<u>3.417</u>

Cà Mau, ngày 25 tháng 3 năm 2011


Phí Hồng Linh
 Người lập biểu


Lưu Minh Trung
 Kế toán trưởng


Lê Văn Quang
 Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THỦY SẢN MINH PHÚ

Địa chỉ: Khu Công nghiệp phường 8, TP. Cà Mau, tỉnh Cà Mau

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2010

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		372.942.147.960	254.504.978.976
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02	V.11, V.12, VI.8	38.487.356.167	35.656.670.996
- Các khoản dự phòng	03		19.821.796.127	(160.964.024.774)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	VI.3, VI.4	8.950.218.005	1.793.014.914
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3, VI.4	(20.032.719.609)	74.048.104.477
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	143.894.321.053	86.271.553.484
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		564.063.119.703	291.310.298.073
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(217.441.388.093)	405.881.538.884
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(436.052.786.682)	7.122.307.062
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		62.405.655.233	(220.162.872.508)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(256.921.449)	(2.205.770.845)
- Tiền lãi vay đã trả	13	V.28, VI.4	(143.225.011.053)	(86.040.863.484)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	V.25	(60.981.064.221)	(6.074.141.364)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		1.207.176.080	2.307.878.265
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	V.29, V.32	(49.014.713.597)	(31.692.661.573)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(279.295.934.080)	360.445.712.510
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.11, V.12, V.13, VII	(580.218.788.444)	(164.974.485.242)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		7.662.431.850	554.400.000
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(113.095.984.244)	(156.919.463.785)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		259.508.819.959	47.374.000.000
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25	V.15, V.16	(3.580.000.000)	(14.989.613.333)
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		1.660.000.000	180.909.744.850
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	V.6, VI.3	31.558.080.403	50.870.821.549
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(396.505.440.476)	(57.174.595.961)

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THỦY SẢN MINH PHÚ

Địa chỉ: Khu Công nghiệp phường 8, TP. Cà Mau, tỉnh Cà Mau

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	V.22, V.30	6.447.709.693.392	3.837.008.034.357
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	V.22, V.30	(5.181.133.750.008)	(3.988.534.140.865)
5. Tiền chi trả nợ thuế tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	(98.016.650.000)
7. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho cổ đông thiểu số			-	(3.305.688.696)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		1.266.575.943.384	(252.848.445.204)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		- 590.774.568.829	50.422.671.345
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	151.115.119.814	99.678.799.328
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(518.944.207)	1.013.649.141
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	741.370.744.436	151.115.119.814

Cà Mau, ngày 25 tháng 3 năm 2011


Phái Hồng Linh
 Người lập biểu


Lưu Minh Trung
 Kế toán trưởng


Lê Văn Quang
 Tổng Giám đốc


CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THỦY SẢN MINH PHÚ

Địa chỉ: Khu công nghiệp Phường 8, TP. Cà Mau, tỉnh Cà Mau

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT NĂM 2010

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm 2010

Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2010 của Công ty cổ phần tập đoàn thủy sản Minh Phú bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần tập đoàn thủy sản Minh Phú (Công ty mẹ) và các Công ty con (danh sách các Công ty con được trình bày tại Thuyết minh I.3) (gọi chung là Tập đoàn).

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA TẬP ĐOÀN

- Hình thức sở hữu vốn của công ty mẹ** : Công ty cổ phần.
- Lĩnh vực kinh doanh** : Sản xuất – chế biến- thương mại
- Ngành nghề kinh doanh** : Mua, chế biến, xuất khẩu hàng thủy sản; nhập khẩu nguyên vật liệu về chế biến hàng xuất khẩu; kinh doanh giống thủy sản, kinh doanh thức ăn thủy sản và vật tư máy móc thiết bị phục vụ nuôi trồng thủy sản.
- Tổng số các công ty con** : 8
Trong đó:
 - Số lượng các công ty con được hợp nhất: 8
 - Số lượng các công ty con không được hợp nhất: 0

5. Danh sách các công ty con được hợp nhất

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ trụ sở chính</i>	<i>Tỷ lệ lợi ích</i>	<i>Quyền biểu quyết</i>
Công ty TNHH chế biến thủy sản Minh Quý	Khu Công nghiệp phường 8, TP. Cà Mau, tỉnh Cà Mau	97,50 %	97,50 %
Công ty TNHH chế biến thủy sản Minh Phát	Ấp Thạnh Điền, xã Lý Văn Lâm, TP. Cà Mau, tỉnh Cà Mau	95,00%	95,00%
Công ty TNHH thủy hải sản Minh Phú – Kiên Giang	Ấp Càng, xã Hòa Điền, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang	99,10%	99,10%
Công ty TNHH sản xuất giống thủy sản Minh Phú	Xã An Hải, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận	98,50%	98,50%
Công ty TNHH Chế biến thủy sản Minh Phú – Hậu Giang	Xã Đông Phú, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang	97,00%	97,00%
Công ty TNHH một thành viên sản xuất chế phẩm sinh học Minh Phú	Ấp 1, xã Trí Phải, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau	100%	100%
Công ty TNHH một thành viên nuôi tôm sinh thái Minh Phú	Xã Tam Giang Đông, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau	100%	100%
Mseafood Corporation	California – Hoa Kỳ	90,00%	90,00%

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THỦY SẢN MINH PHÚ

Địa chỉ: Khu công nghiệp Phường 8, TP. Cà Mau, tỉnh Cà Mau

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT NĂM 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

6. Công ty liên kết không được phản ánh trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Lý do
Công ty cổ phần cảng Minh Phú Hậu Giang	227, ấp Phú Hưng, xã Đông Phú, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang	Công ty chưa hoạt động

7. Nhân viên

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 Tập đoàn có 6.787 nhân viên đang làm việc (cuối năm trước là 6.078 nhân viên).

8. Những sự kiện ảnh hưởng quan trọng đến hoạt động kinh doanh của tập đoàn trong năm
Doanh thu năm nay tăng 2.014 tỷ VND tương đương tăng 65% và lợi nhuận kế toán trước thuế tăng 118 tỷ tương đương 46,54% so với năm trước chủ yếu là do Tập đoàn mở rộng thị trường xuất khẩu sản phẩm tôm đông lạnh.

Công ty cổ phần tập đoàn thủy sản Minh Phú đang có phương án phát hành trái phiếu ghi sổ kỳ hạn 3 năm với giá trị là 700.000.000.000 VND để thực hiện các dự án đầu tư:

- Dự án đầu tư nhà máy chế biến thủy sản Minh Phú – Hậu Giang do Công ty TNHH chế biến thủy sản Minh Phú – Hậu Giang, Công ty con của Công ty cổ phần tập đoàn thủy sản Minh Phú làm chủ đầu tư.
- Dự án mở rộng nuôi tôm công nghiệp tại ấp Cảng, xã Hòa Điền, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang do Công ty TNHH thủy sản Minh Phú – Kiên Giang, Công ty con của Công ty cổ phần tập đoàn thủy sản Minh Phú làm chủ đầu tư.
- Dự án đầu tư nuôi tôm công nghiệp tại Khu quy hoạch hạ tầng kỹ thuật nuôi tôm công nghiệp Lộc An, huyện đất đỏ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu do Công ty cổ phần tập đoàn thủy sản làm chủ đầu tư.

Đến thời điểm cuối năm, Công ty cổ phần tập đoàn thủy sản Minh Phú chỉ mới phát hành được 200 trái phiếu trị giá 200.000.000.000 VND để thực hiện Dự án đầu tư Nhà máy chế biến thủy sản Minh Phú – Hậu Giang.

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập theo Chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THỦY SẢN MINH PHÚ

Địa chỉ: Khu công nghiệp Phường 8, TP. Cà Mau, tỉnh Cà Mau

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT NĂM 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Tập đoàn thủy hải sản Minh Phú đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo theo quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Các Công ty trong Tập đoàn sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến luồng tiền).

2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần tập đoàn thủy sản Minh Phú (công ty mẹ) và các công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi đánh giá quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng hiện đang có hiệu lực hay sẽ được chuyển đổi.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán của áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các đơn vị trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện phần lợi nhuận và tài sản thuần của công ty con không nắm giữ bởi các cổ đông của công ty mẹ và được trình bày ở mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và Bảng cân đối kế toán hợp nhất. Lợi ích của cổ đông thiểu số bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông thiểu số tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông thiểu số trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ tương ứng với phần vốn của cổ đông thiểu số vượt quá phần vốn của họ trong vốn chủ sở hữu của công ty con được tính giảm vào phần lợi ích của Tập đoàn trừ khi cổ đông thiểu số có nghĩa vụ ràng buộc và có khả năng bù đắp khoản lỗ đó.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THỦY SẢN MINH PHÚ

Địa chỉ: Khu công nghiệp Phường 8, TP. Cà Mau, tỉnh Cà Mau

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT NĂM 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

3. Hợp nhất kinh doanh

Việc hợp nhất kinh doanh được kế toán theo phương pháp mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do Tập đoàn phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua cộng với các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản đã mua, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

Chênh lệch giữa giá phí hợp nhất kinh doanh với phần sở hữu của bên mua Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận của bên bị mua tại ngày mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu giá phí hợp nhất kinh doanh thấp hơn giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận của bên bị mua, phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ phát sinh nghiệp vụ mua.

4. Đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết là công ty mà Tập đoàn có những ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động.

Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty liên kết được bao gồm trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu từ ngày bắt đầu có ảnh hưởng đáng kể cho đến ngày ảnh hưởng đáng kể kết thúc. Khoản đầu tư vào công ty liên kết được thể hiện trên Báo cáo tài chính hợp nhất theo chi phí đầu tư ban đầu và điều chỉnh cho các thay đổi trong phần lợi ích trên tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày đầu tư. Nếu lợi ích của Tập đoàn trong khoản lỗ của công ty liên kết lớn hơn hoặc bằng giá trị ghi sổ của khoản đầu tư thì giá trị khoản đầu tư được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất là bằng không trừ khi Tập đoàn có các nghĩa vụ thực hiện thanh toán thay cho công ty liên kết.

Chênh lệch giữa chi phí đầu tư và phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị hợp lý của tài sản thuần có thể xác định được của công ty liên kết tại ngày mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu chi phí đầu tư thấp hơn giá trị hợp lý của tài sản thuần có thể xác định được của công ty liên kết tại ngày mua, phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ phát sinh nghiệp vụ mua.

Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng kỳ kế toán với Tập đoàn. Khi chính sách kế toán của công ty liên kết khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty liên kết sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

5. Lợi thế thương mại

Lợi thế thương mại là phần chênh lệch giữa chi phí mua so với phần lợi ích của Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của các tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng của công ty con, công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát tại ngày mua. Lợi thế thương mại được ghi nhận là tài sản trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong 10 năm.

Khi bán công ty con, công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát, giá trị còn lại của lợi thế thương mại liên quan đến các đơn vị này được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THỦY SẢN MINH PHÚ

Địa chỉ: Khu công nghiệp Phường 8, TP. Cà Mau, tỉnh Cà Mau

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT NĂM 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

6. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 03 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

7. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

8. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

9. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 20
Máy móc và thiết bị	05 – 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	04 – 08
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 10

10. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là quyền sử dụng đất, nhà, một phần của nhà hoặc cơ sở hạ tầng thuộc sở hữu của Tập đoàn hay thuê tài chính được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê hoặc chờ tăng giá. Bất động sản đầu tư được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THỦY SẢN MINH PHÚ

Địa chỉ: Khu công nghiệp Phường 8, TP. Cà Mau, tỉnh Cà Mau

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT NĂM 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận vào chi phí, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh đều được hạch toán vào thu nhập hay chi phí.

Bất động sản đầu tư được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của bất động sản đầu tư là 27 năm.

11. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Tập đoàn bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ,... Quyền sử dụng đất được khấu hao trong 43 – 50 năm, chi phí đền bù giải tỏa, san lấp mặt bằng được khấu hao trong 04 - 12 năm, quyền sử dụng đất không xác định thời hạn không được tính khấu hao.

Phần mềm máy tính

Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03-10 năm.

12. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

13. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán được ghi nhận theo giá gốc. Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá trị thị trường giảm so với giá đang hạch toán trên sổ sách.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

14. Chi phí trả trước dài hạn

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 02 năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THỦY SẢN MINH PHÚ

Địa chỉ: Khu công nghiệp Phường 8, TP. Cà Mau, tỉnh Cà Mau

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT NĂM 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

15. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

16. Trích lập quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm và bảo hiểm thất nghiệp

Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm được dùng để chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động có thời gian làm việc từ 12 tháng trở lên tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 tại các công ty trong Công ty. Mức trích quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm là 01% đến 03% quỹ lương làm cơ sở đóng bảo hiểm xã hội và được hạch toán vào chi phí theo hướng dẫn tại Thông tư 82/2003/TT-BTC ngày 14 tháng 8 năm 2003 của Bộ Tài chính. Trường hợp quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm không đủ để chi trả trợ cấp cho người lao động thôi việc trong năm thì phần chênh lệch thiếu được hạch toán vào chi phí.

Theo Luật bảo hiểm xã hội, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2009 người sử dụng lao động phải đóng quỹ Bảo hiểm thất nghiệp do cơ quan Bảo hiểm xã hội Việt Nam quản lý với tỷ lệ 01% của mức thấp hơn giữa lương cơ bản của người lao động hoặc 20 lần mức lương tối thiểu chung được Chính phủ qui định trong từng thời kỳ. Với việc áp dụng chế độ bảo hiểm thất nghiệp người sử dụng lao động không phải trích lập dự phòng trợ cấp mất việc làm cho thời gian làm việc của người lao động từ ngày 01 tháng 01 năm 2009. Tuy nhiên trợ cấp thôi việc trả cho người lao động đủ điều kiện cho thời gian làm việc trước ngày 01 tháng 01 năm 2009 là mức lương bình quân trong vòng sáu tháng liền kề trước thời điểm thôi việc.

17. Trái phiếu chuyển đổi

Trái phiếu chuyển đổi là trái phiếu có thể được chuyển thành cổ phiếu phổ thông của Công ty theo các điều kiện đã được xác định trước.

Trái phiếu chuyển đổi được ghi nhận là nợ phải trả và vốn chủ sở hữu. Phần nợ phải trả được ước tính sử dụng lãi suất thị trường của các trái phiếu không chuyển đổi tương tự tại ngày phát hành. Nợ phải trả được điều chỉnh theo lãi suất thực tế trong suốt thời hạn của trái phiếu thông qua việc ghi nhận vào chi phí. Phần ghi nhận vào vốn chủ sở hữu là chênh lệch giữa giá trị hợp lý của trái phiếu chuyển đổi và phần nợ phải trả. Các chi phí liên quan đến việc phát hành trái phiếu chuyển đổi được phân bổ theo tỷ lệ cho nợ phải trả và vốn chủ sở hữu.

18. Nguồn vốn kinh doanh - quỹ

Nguồn vốn kinh doanh của Tập đoàn bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.
- Thặng dư vốn cổ phần: chênh lệch do phát hành cổ phiếu cao hơn mệnh giá.

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ của từng Công ty.

19. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

20. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THỦY SẢN MINH PHÚ

Địa chỉ: Khu công nghiệp Phường 8, TP. Cà Mau, tỉnh Cà Mau

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT NĂM 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày lập Báo cáo tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

21. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được qui đổi theo tỷ giá tại ngày cuối năm.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong năm.

Riêng trong giai đoạn đầu tư xây dựng để hình thành tài sản cố định trước khi chính thức đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh (giai đoạn trước hoạt động), chênh lệch tỷ giá hối đoái đã thực hiện và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được phản ánh lũy kế trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất (chi tiêu Chênh lệch tỷ giá hối đoái). Khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái này được phân bổ dần vào thu nhập hoặc chi phí với thời gian không quá 05 năm kể từ khi công trình đưa vào hoạt động.

Tài sản và nợ phải trả của các cơ sở ở nước ngoài được qui đổi sang VND theo tỷ giá tại ngày cuối năm. Các khoản mục trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh được qui đổi sang VND theo tỷ giá bình quân trong năm. Chênh lệch tỷ giá từ việc chuyển đổi Báo cáo tài chính của cơ sở ở nước ngoài được ghi nhận vào nguồn vốn chủ sở hữu (chi tiêu Chênh lệch tỷ giá hối đoái). Khi thanh lý khoản đầu tư vào cơ sở ở nước ngoài khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái lũy kế liên quan đến cơ sở ở nước ngoài đó được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh.

Lợi thế thương mại và các điều chỉnh giá trị hợp lý liên quan đến giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả phát sinh trong quá trình mua cơ sở ở nước ngoài được coi là tài sản của Công ty cổ phần tập đoàn thủy sản Minh Phú và được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày mua.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi tại thời điểm ngày: 31/12/2009 : 18.479 VND/USD

31/12/2010 : 18.932 VND/USD

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THỦY SẢN MINH PHÚ

Địa chỉ: Khu công nghiệp Phường 8, TP. Cà Mau, tỉnh Cà Mau

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT NĂM 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

22. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm

Khi bán hàng hóa, thành phẩm doanh thu được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu hàng hóa đó được chuyển giao cho người mua và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi các Công ty trong Tập đoàn được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Riêng cổ tức nhận bằng cổ phiếu không ghi nhận vào thu nhập mà chỉ theo dõi số lượng tăng thêm.

23. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

24. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong kỳ được trình bày ở thuyết minh số VIII.1.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	4.137.588.924	2.742.284.057
Tiền gửi ngân hàng	472.773.552.603	75.372.835.757
Các khoản tương đương tiền (*)	264.459.602.909	73.000.000.000
Cộng	<u>741.370.744.436</u>	<u>151.115.119.814</u>

(*) Tiền gửi có kỳ hạn không quá 03 tháng.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THỦY SẢN MINH PHÚ

Địa chỉ: Khu công nghiệp Phường 8, TP. Cà Mau, tỉnh Cà Mau

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT NĂM 2010**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)****2. Đầu tư ngắn hạn**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Cổ phiếu đầu tư ngắn hạn		11.267.580.000		14.644.080.000
- Công ty cổ phần xây dựng số 8	112.000	5.263.000.000	112.000	5.263.000.000
- Công ty cổ phần vận tải dầu khí	141.800	6.004.500.000	156.000	9.381.000.000
- Công ty cổ phần cơ điện lạnh REE	8	80.000	8	80.000
Đầu tư ngắn hạn khác		80.961.617.449		226.200.082.284
- Tiền gửi có kỳ hạn từ 01 năm trở xuống		72.422.846.492		225.769.130.999
- Cho cá nhân vay với lãi suất 01%/tháng		8.538.770.957		430.951.285
Cộng		92.229.197.449		240.844.162.284

(*) Khoản tiền gửi có kỳ hạn từ 01 năm trở xuống được dùng để đảm bảo khoản vay tại Chi nhánh Ngân hàng Phát triển khu vực Minh Hải – thuyết minh V.22.

Lý do thay đổi các khoản đầu tư cổ phiếu của Công ty cổ phần vận tải dầu khí:

- Mua 85.800 cổ phiếu với giá mua và chi phí mua là 858.000.000 VND.
- Bán 100.000 cổ phiếu với giá trị tương ứng là 1.660.000.000 VND.

3. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn

Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán ngắn hạn.

Tình hình biến động dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn như sau:

Số đầu năm	11.137.200.000
Hoàn nhập dự phòng	(2.895.260.000)
Số cuối năm	8.241.940.000

4. Phải thu khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Các khách hàng trong nước	13.369.077.030	-
Các khách hàng nước ngoài	362.926.497.554	174.345.880.455
Cộng	376.295.574.584	174.345.880.455

Khoản phải thu khách hàng được dùng để đảm bảo khoản vay tại Chi nhánh Ngân hàng Phát triển khu vực Minh Hải và Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam- Chi nhánh Cà Mau (thuyết minh V.22).

5. Trả trước cho người bán

	Số cuối năm	Số đầu năm
Các nhà cung cấp trong nước	73.552.752.522	17.783.576.966
Các nhà cung cấp nước ngoài	906.803.619	-
Cộng	74.459.556.141	17.783.576.966

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THỦY SẢN MINH PHÚ

Địa chỉ: Khu công nghiệp Phường 8, TP. Cà Mau, tỉnh Cà Mau

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT NĂM 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

6. Các khoản phải thu khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Lãi tiền gửi, tiền cho vay dự thu	4.187.716.048	9.518.620.163
Phải thu Công ty cổ phần dầu khí Vũng Tàu - tiền chuyển nhượng khoản đầu tư vào công ty liên kết	-	29.836.850.000
Phải thu tiền bảo hiểm nhân viên	253.007.243	82.470.275
Quỹ khen thưởng, phúc lợi chi vượt	1.433.736.613	-
Các khoản phải thu khác	437.884.530	63.541.220
Cộng	6.312.344.434	39.501.481.658

7. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Hàng mua đang đi trên đường	4.561.541.150	-
Nguyên liệu, vật liệu	48.079.396.402	31.055.138.713
Công cụ, dụng cụ	5.851.893.913	3.448.519.467
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	2.352.905.191	4.673.808.169
Thành phẩm	709.039.549.629	343.457.082.859
Hàng hóa	461.385.270.402	374.692.389.523
Cộng	1.231.270.556.687	757.326.938.731

Hàng tồn kho được dùng để đảm bảo cho khoản vay tại Chi nhánh Ngân hàng Phát triển khu vực Minh Hải và Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam- Chi nhánh Cà Mau (thuyết minh V.22).

8. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Thành phẩm	16.589.128.843	5.203.083.250
Hàng hóa	939.919.938	2.126.112.569
Cộng	17.529.048.781	7.329.195.819

Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

Số đầu năm	7.329.195.819
Trích lập dự phòng bổ sung	10.199.852.962
Số cuối năm	17.529.048.781

9. Tài sản ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tạm ứng cho nhân viên	24.609.901.928	6.278.386.000
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	3.512.440.729	-
Cộng	28.122.342.657	6.278.386.000

10. Phải thu dài hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu công nhân viên mua nhà tập thể trả góp	-	426.835.455
Thuế chống bán phá giá tạm nộp (*)	50.244.906.671	119.473.568.534
Cộng	50.244.906.671	119.900.403.989

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THỦY SẢN MINH PHÚ

Địa chỉ: Khu công nghiệp Phường 8, TP. Cà Mau, tỉnh Cà Mau

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT NĂM 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- (*) Từ năm 2004, tất cả các Công ty có hoạt động kinh doanh thủy sản tại Hoa Kỳ là đối tượng phải nộp thuế về chống bán phá giá. Mức thuế áp dụng sẽ không cố định mà tùy thuộc vào quyết định hằng năm của cơ quan thuế tại Hoa Kỳ. Trong tháng 10 năm 2010, Mseaford Corporation đã nhận được quyết định chính thức từ văn phòng thương mại Hoa Kỳ ghi nhận mức thuế suất áp dụng cho giai đoạn từ tháng 02 năm 2008 đến tháng 01 năm 2009 là 2,95% trên giá trị hàng thủy sản nhập vào Hoa Kỳ. Mức thuế suất này dự kiến được áp dụng cho giai đoạn tiếp theo cho đến nay.

Khoản thuế trên là số tiền dự tính sẽ thu được thu lại từ văn phòng thương mại Hoa Kỳ là phần chênh lệch giữa mức thuế Mseaford Corporation đã nộp theo thuế suất cao hơn và mức thuế được tính theo quyết định chính thức.

11. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	113.550.675.010	271.917.238.734	25.527.374.384	5.252.727.845	416.248.015.973
Tăng trong năm	39.533.405.244	49.431.156.729	4.371.075.484	675.787.384	94.011.424.841
Mua sắm mới	5.019.330.015	22.523.220.783	3.091.988.376	673.897.218	31.308.436.392
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	33.966.687.090	26.898.892.539	1.279.087.108	-	62.144.666.737
Tăng khác	547.388.139	9.043.407	-	1.890.166	558.321.712
Số cuối năm	153.084.080.254	321.348.395.463	29.898.449.868	5.928.515.229	510.259.440.814
Trong đó:					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	11.720.075.740	25.200.838.756	177.727.619	1.479.683.851	38.578.325.966
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	26.267.621.594	85.434.727.533	6.092.691.834	3.188.065.908	120.983.106.869
Khấu hao trong năm	6.988.299.941	27.265.546.822	2.837.082.680	719.621.016	37.810.550.459
Tăng khác	17.862.446	7.256.154	-	1.890.166	27.008.766
Số cuối năm	33.273.783.981	112.707.530.509	8.929.774.514	3.909.577.090	158.820.666.094
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	87.283.053.416	186.482.511.201	19.434.682.550	2.064.661.937	295.264.909.104
Số cuối năm	119.810.296.273	208.640.864.954	20.968.675.354	2.018.938.139	351.438.774.720
Trong đó:					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

12. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	11.668.261.386	1.625.227.291	13.293.488.677
Mua sắm mới	-	31.120.000	31.120.000
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	12.340.552.773	-	12.340.552.773
Số cuối năm	24.008.814.159	1.656.347.291	25.665.161.450

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THỦY SẢN MINH PHÚ

Địa chỉ: Khu công nghiệp Phường 8, TP. Cà Mau, tỉnh Cà Mau

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT NĂM 2010**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Cộng
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	1.941.382.632	40.330.843	1.981.713.475
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	2.703.574.422	331.429.328	3.035.003.750
Khấu hao trong năm	426.017.394	178.204.530	604.221.924
Số cuối năm	3.129.591.816	509.633.858	3.639.225.674
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	8.964.686.964	1.293.797.963	10.258.484.927
Số cuối năm	20.879.222.343	1.146.713.433	22.025.935.776
<i>Trong đó:</i>			
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-

13. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Giảm khác	Số cuối năm
Mua sắm TSCĐ	12.425.843.690	35.113.803.064	(46.825.846.554)	-	713.800.200
XDCB dở dang	109.120.337.124	523.551.833.373	(27.659.372.956)	(10.530.616.011)	594.482.181.530
Cộng	121.546.180.814	558.665.636.437	(74.485.219.510)	(10.530.616.011)	595.195.981.730

14. Bất động sản đầu tư

	Nguyên giá	Giá trị hao mòn	Giá trị còn lại
Số đầu năm	10.882.598.537	401.844.334	10.480.754.203
Tăng trong năm	80.700.254	77.319.602	
Giảm trong năm	(10.963.298.791)	(479.163.936)	
Số cuối năm	-	-	-

15. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh

Khoản đầu tư vào Công ty cổ phần cảng Minh Phú - Hậu Giang với số lượng cổ phiếu là 158.000 cổ phiếu.

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 6300108975 ngày 24 tháng 02 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hậu Giang cấp, vốn góp của Công ty cổ phần tập đoàn thủy sản Minh Phú vào Công ty cổ phần cảng Minh Phú - Hậu Giang là 80.000.000.000 VND, tương đương 40% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty cổ phần tập đoàn thủy sản Minh Phú đã đầu tư 1.580.000.000 VND, tương đương 0,79% vốn điều lệ của Công ty cổ phần cảng Minh Phú - Hậu Giang. Vốn điều lệ còn phải đầu tư vào Công ty cổ phần cảng Minh Phú - Hậu Giang là 78.420.000.000 VND.

16. Đầu tư dài hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Quỹ tầm nhìn SSI	20.000.000	200.000.000.000	20.000.000	200.000.000.000
Công ty cổ phần hạ tầng Sài Gòn - Cà Mau (*)	7.000	7.000.000.000	5.000	5.000.000.000
Cộng		207.000.000.000		205.000.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THỦY SẢN MINH PHÚ

Địa chỉ: Khu công nghiệp Phường 8, TP. Cà Mau, tỉnh Cà Mau

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT NĂM 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- (*) Trong năm, Công ty cổ phần tập đoàn thủy sản Minh Phú mua thêm 2.000 cổ phiếu của Công ty cổ phần hạ tầng Sài Gòn - Cà Mau trị giá 2.000.000.000 VND. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty cổ phần tập đoàn thủy sản Minh Phú đã đầu tư vào Công ty cổ phần hạ tầng Sài Gòn - Cà Mau 7.000.000.000 VND, tương đương 10% vốn điều lệ của Công ty cổ phần hạ tầng Sài Gòn - Cà Mau.

17. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Quỹ tầm nhìn SSI	12.020.000.000	-
Công ty cổ phần hạ tầng Sài Gòn - Cà Mau	111.246.470	-
Cộng	12.131.256.470	-

18. Chi phí trả trước dài hạn

Số đầu năm	7.655.163.457
Tăng trong năm	3.581.531.783
Kết chuyển vào chi phí SXKD trong năm	(3.002.047.305)
Kết chuyển giảm khác	(60.832.641)
Số cuối năm	8.173.815.294

19. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ. Chi tiết phát sinh trong năm như sau:

Số đầu năm	7.224.393.440
Số phát sinh	9.313.263.777
Số cuối năm	16.537.657.217

20. Tài sản dài hạn khác

Khoản ký quỹ có lãi suất tại Ngân hàng thương mại cổ phần công thương Việt Nam - Chi nhánh Cà Mau để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ nộp thuế và lệ phí trong vụ kiện chống bán phá giá của Mseafood Corporation.

21. Lợi thế thương mại

Vào ngày 31 tháng 5 năm 2008, Công ty cổ phần tập đoàn thủy hải Minh Phú mua lại 90% cổ phiếu có quyền biểu quyết của Mseafood Corporation, một công ty được thành lập tại Hoa Kỳ chuyên mua bán mặt hàng thủy sản được nhập từ các công ty tại Việt Nam sang thị trường Hoa Kỳ.

Lợi thế thương mại phát sinh vào ngày mua trị giá USD 1,819,459.00 (tương đương 30.888.957.000 VND) đã được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong khoảng thời gian 10 năm kể từ ngày mua. Chi tiết phát sinh trong năm như sau:

Số đầu năm	25.998.205.427
Tăng trong năm	-
Kết chuyển vào chi phí sản xuất trong năm	(3.088.895.841)
Số cuối năm	22.909.309.586

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THỦY SẢN MINH PHÚ

Địa chỉ: Khu công nghiệp Phường 8, TP. Cà Mau, tỉnh Cà Mau

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT NĂM 2010**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)****22. Vay và nợ ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín – Chi nhánh Cà Mau ^(a)	36.173.176.294	138.596.872.524
Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh Cà Mau ^(b)	183.977.212.828	151.981.143.727
Ngân hàng thương mại cổ phần công thương Việt Nam - Chi nhánh Cà Mau ^(c)	1.174.110.940.059	385.150.755.016
Chi nhánh Ngân hàng phát triển khu vực Minh Hải ^(d)	96.453.668.135	65.000.000.000
Cộng	<u>1.490.714.997.316</u>	<u>740.728.771.267</u>

(a) Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín – Chi nhánh Cà Mau để bổ sung vốn lưu động. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp một số tài sản cố định hữu hình của Tập đoàn.

(b) Khoản vay Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh Cà Mau để bổ sung vốn lưu động. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp một số tài sản cố định hữu hình, hàng tồn kho, số dư tài khoản tiền gửi và ngoại tệ tại Chi nhánh Ngân hàng, một số khoản phải thu theo hợp đồng kinh tế.

(c) Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần công thương Việt Nam – Chi nhánh Cà Mau để bổ sung vốn lưu động. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất, một số máy móc thiết bị, quyền đòi nợ của Tập đoàn.

(d) Khoản vay Chi nhánh Ngân hàng phát triển khu vực Minh Hải để thực hiện phương án sản xuất kinh doanh mặt hàng xuất khẩu trong năm 2010 - 2011. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp một số hàng tồn kho, các khoản phải thu, tiền gửi, tài sản hình thành từ vốn vay.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay như sau:

Số đầu năm	740.728.771.267
Số tiền vay phát sinh trong năm	5.921.510.940.929
Số tiền vay đã trả trong năm	(5.171.524.714.880)
Số cuối năm	<u>1.490.714.997.316</u>

23. Phải trả người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Các nhà cung cấp trong nước	80.682.692.153	64.985.685.844
Các nhà cung cấp nước ngoài	23.705.299.191	3.021.774.409
Cộng	<u>104.387.991.344</u>	<u>68.007.460.253</u>

24. Người mua trả tiền trước

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Các khách hàng trong nước	45.922.162	502.699.982
Các khách hàng nước ngoài	7.555.847.349	-
Cộng	<u>7.601.769.511</u>	<u>502.699.982</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THỦY SẢN MINH PHÚ

Địa chỉ: Khu công nghiệp Phường 8, TP. Cà Mau, tỉnh Cà Mau

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT NĂM 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

25. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Chênh lệch do hợp nhất	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa	396.123.928	2.268.209.306	(673.352.498)	-	1.990.980.736
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	726.278.655	(726.278.655)	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	10.580.386.442	67.578.405.619	(60.981.064.221)	275.006.223	17.452.734.063
Thuế thu nhập cá nhân	996.165.103	3.393.613.337	(2.477.647.591)	-	1.912.130.849
Tiền thuê đất	-	5.172.346	(5.172.346)	-	-
Các loại thuế khác	-	207.163.723	(207.163.723)	-	-
Cộng	11.972.675.473	74.178.842.986	(65.070.679.034)	275.006.223	21.355.845.648

Thuế giá trị gia tăng

Các Công ty trong Tập đoàn nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Muối tinh chế, nuôi trồng thủy sản, sản xuất tôm giống	Không chịu thuế
- Tôm nguyên liệu, tôm sơ chế, thức ăn nuôi tôm	5%
- Thành phẩm tôm đã hấp chín	10%

Nuôi trồng thủy sản và sản xuất tôm giống thuộc đối tượng không chịu thuế giá trị gia tăng nên thuế giá trị gia tăng đầu vào của Công ty TNHH thủy sản Minh Phú - Kiên Giang và Công ty TNHH sản xuất giống thủy sản Minh Phú không được khấu trừ.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty cổ phần tập đoàn thủy sản Minh Phú phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 25%.

Công ty TNHH chế biến thủy sản Minh Quý, Công ty TNHH chế biến thủy sản Minh Phát phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế từ hoạt động chế biến hàng thủy sản xuất khẩu với thuế suất 20%.

Công ty TNHH thủy sản Minh phú Kiên Giang có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 15% trên thu nhập chịu thuế. Công ty được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 05 năm kể từ năm bắt đầu kinh doanh có lãi và giảm 50% trong 10 năm tiếp theo.

Công ty TNHH thủy sản Minh phú Hậu Giang có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 15% trong thời gian 12 năm kể từ khi Công ty đi vào hoạt động. Công ty được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 02 năm kể từ năm bắt đầu kinh doanh có lãi và giảm 50% trong 08 năm tiếp theo.

Công ty TNHH sản xuất giống thủy sản Minh Phú có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 10% trên thu nhập chịu thuế đối với thu nhập từ hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty. Công ty được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 04 năm kể từ năm bắt đầu kinh doanh có lãi và giảm 50% trong 07 năm tiếp theo.

Công ty TNHH một thành viên sản xuất chế phẩm sinh học Minh Phú có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20% trên thu nhập chịu thuế của hoạt động kinh doanh và 25% đối với thu nhập khác. Công ty được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 04 năm và giảm 50% trong 09 năm tiếp theo.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THỦY SẢN MINH PHÚ

Địa chỉ: Khu công nghiệp Phường 8, TP. Cà Mau, tỉnh Cà Mau

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT NĂM 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Mseafood Corporation có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho Cục thuế Liên bang và thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp cho Cục thuế Tiểu bang.

- Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp cho Cục thuế liên bang được tính theo hai phương pháp: Thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế đã loại trừ các khoản giảm trừ theo quy định của luật thuế Hoa Kỳ và các khoản lỗ từ năm trước chuyển sang nhân với thuế suất lũy tiến hoặc là toàn bộ thu nhập chịu thuế chưa giảm trừ tính theo thuế suất cố định là 20%. Công ty có nghĩa vụ nộp thuế cho Cục thuế liên bang theo mức cao hơn của hai cách tính thuế nêu trên
- Mức thuế phải nộp cho tiểu bang theo thuế suất 8,84% trên thu nhập chịu thuế. Trong trường hợp hoạt động kinh doanh của Công ty bị lỗ, Công ty vẫn phải nộp khoản tiền thuế tối thiểu là 800 USD.

Thu nhập từ các hoạt động khác phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 25%.

Các loại thuế khác

Các Công ty trong Tập đoàn kê khai và nộp theo qui định.

Các khoản thuế nộp thừa của các Công ty trong tập đoàn được trình bày ở chỉ tiêu Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước .

26. Phải trả người lao động

Tiền lương tháng 12 còn phải trả người lao động.

27. Chi phí phải trả

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.135.920.000	-
Trích trước thuế chống phá giá giai đoạn 01/02/2008 - 31/01/2009	49.578.479.128	-
Trích trước thuế chống phá giá giai đoạn 01/02/2009 - 31/01/2010	20.645.832.931	-
Cộng	71.360.232.059	-

28. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, kinh phí công đoàn	576.441.479	99.119.658
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	4.000.000.000	4.000.000.000
Chi phí lãi vay	900.000.000	230.690.000
Hoa hồng môi giới xuất khẩu	392.099.083	392.099.083
Các khoản phải trả khác	617.583.025	322.693.268
Cộng	6.486.123.587	5.044.602.009

29. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Số đầu năm	12.431.059.163
Tăng do trích lập từ lợi nhuận	25.705.202.125
Tăng khác	3.885.766.431
Chi quỹ	(28.414.680.551)
Chi phí xây dựng trường học chưa thanh toán	(1.675.896.400)
Số cuối năm	11.931.450.768

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THỦY SẢN MINH PHÚ

Địa chỉ: Khu công nghiệp Phường 8, TP. Cà Mau, tỉnh Cà Mau

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT NĂM 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

30. Vay và nợ dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín - Chi nhánh Cà Mau ^(a)	22.674.413.091	10.249.800.000
Chi nhánh Ngân hàng phát triển khu vực Minh Hải ^(b)	4.849.800.000	25.797.448.219
Ngân hàng thương mại cổ phần công thương Việt Nam - Chi nhánh Cà Mau ^(c)	319.712.752.463	-
Trái phiếu ^(d)	400.000.000.000	200.000.000.000
Cộng	747.236.965.554	236.047.248.219

- (a) Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín – Chi nhánh Cà Mau để đầu tư mua sắm tài sản cố định. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp một số máy móc thiết bị.
- (b) Khoản vay Chi nhánh Ngân hàng phát triển khu vực Minh Hải để mua sắm tài sản cố định. Khoản vay này được đảm bảo tài sản hình thành từ vốn vay.
- (c) Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần công thương Việt Nam – Chi nhánh Cà Mau để đầu tư xây dựng nhà máy. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp một số quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản hình thành từ vốn vay.
- (d) Trái phiếu ghi sổ không chuyển đổi của các đợt phát hành như sau:
- Trái phiếu ghi sổ không chuyển đổi kỳ hạn 05 năm phát hành ngày 31 tháng 12 năm 2007, lãi suất 9,98%, tiền lãi trả ngày 31 tháng 12 hàng năm, tiền gốc trả vào ngày đáo hạn 31 tháng 12 năm 2012.
 - Trái phiếu ghi sổ, không chuyển đổi kì hạn 03 năm, phát hành ngày 22 tháng 12 năm 2010, lãi suất thả nổi điều chỉnh 06 tháng/lần, tiền lãi ngày 22 tháng 6 và 22 tháng 12 hàng năm, tiền gốc trả vào ngày đáo hạn 22 tháng 12 năm 2013.

Kỳ hạn thanh toán vay và nợ dài hạn:

Từ 01 năm trở xuống	-
Trên 01 năm đến 05 năm	747.236.965.554
Trên 05 năm	-
Tổng nợ	747.236.965.554

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ dài hạn như sau:

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số tiền vay phát sinh trong năm</u>	<u>Số kết chuyển sang nợ ngắn hạn đến hạn trả</u>	<u>Số tiền vay đã trả trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Vay dài hạn	36.047.248.219	326.198.752.463	(5.400.000.000)	(9.609.035.128)	347.236.965.554
Trái phiếu	200.000.000.000	200.000.000.000	-	-	400.000.000.000
Cộng	236.047.248.219	526.198.752.463	(5.400.000.000)	(9.609.035.128)	747.236.965.554

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THỦY SẢN MINH PHÚ

Địa chỉ: Khu công nghiệp Phường 8, TP. Cà Mau, tỉnh Cà Mau

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT NĂM 2010**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)****31. Dự phòng trợ cấp mất việc làm**

Số đầu năm	3.889.956.510
Số trích lập bổ sung	16.399.964
Tăng khác	281.241.298
Số đã chi	(104.831.153)
Giảm khác	(257.415.658)
Số cuối năm	3.825.350.961

32. Vốn chủ sở hữu***Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu***

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục 1 đính kèm trang 39.

Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	70.000.000	70.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	70.000.000	70.000.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	70.000.000	70.000.000
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	-	-
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	70.000.000	70.000.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	70.000.000	70.000.000
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

Mục đích trích lập quỹ đầu tư phát triển, quỹ dự phòng tài chính

Quỹ đầu tư phát triển được dùng để bổ sung vốn kinh doanh của Tập đoàn, phục vụ hoạt động đầu tư phát triển.

Quỹ dự phòng tài chính được dùng để:

- Bù đắp những tổn thất, thiệt hại về tài sản, công nợ không đòi được xảy ra trong quá trình kinh doanh;
- Bù đắp khoản lỗ của Tập đoàn theo quyết định của Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên của từng Công ty trong Tập đoàn.

33. Lợi ích của cổ đông thiểu số

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vốn đầu tư của cổ đông thiểu số	58.394.687.000	43.394.687.000
Lãi thực hiện lũy kế đến thời điểm cuối năm	11.186.991.028	6.380.182.198
Cổ tức đã chia năm nay	(2.271.127.677)	(3.305.688.696)
Cộng	67.310.550.351	46.469.180.502

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THỦY SẢN MINH PHÚ

Địa chỉ: Khu công nghiệp Phường 8, TP. Cà Mau, tỉnh Cà Mau

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT NĂM 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Năm nay	Năm trước
Tổng doanh thu	5.150.741.368.354	3.129.575.505.721
- Doanh thu bán hàng hóa	3.607.008.835.106	1.313.923.144.931
- Doanh thu bán thành phẩm	1.496.237.638.181	1.805.199.961.589
- Doanh thu bán phế liệu	39.960.359.477	9.690.184.201
- Doanh thu kinh doanh bất động sản	7.534.535.590	-
- Doanh thu bán vật liệu, vật tư	-	762.215.000
Các khoản giảm trừ doanh thu:	(42.927.228.223)	(36.070.077.465)
- Hàng bán bị trả lại	(42.927.228.223)	(36.070.077.465)
Doanh thu thuần	5.107.814.140.131	3.093.505.428.256
Trong đó:		
- Doanh thu thuần bán hàng hóa	3.573.269.815.988	1.301.958.155.046
- Doanh thu thuần bán thành phẩm	1.487.049.429.076	1.781.094.874.009
- Doanh thu thuần bán phế liệu	39.960.359.477	9.690.184.201
- Doanh thu thuần kinh doanh bất động sản	7.534.535.590	-
- Doanh thu thuần bán vật liệu, vật tư	-	762.215.000

2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hàng hóa đã cung cấp	3.405.397.410.819	1.139.848.145.990
Giá vốn của thành phẩm đã cung cấp	922.447.292.523	1.500.992.716.135
Giá vốn của hoạt động kinh doanh bất động sản	10.588.260.855	-
Giá vốn bán vật liệu, vật tư	-	758.110.557
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	10.199.852.962	-
Cộng	4.348.632.817.160	2.641.598.972.682

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	25.723.428.060	15.582.748.881
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	1.014.335.376	2.516.628.637
Lãi tiền cho vay	302.222.148	1.393.249.289
Cổ tức, lợi nhuận được chia	201.526.080	30.892.731.008
Lãi kinh doanh chứng khoán	-	133.580.456.000
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	-	2.739.630.027
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	30.148.605.646	37.278.335.353
Khác	-	343.308
Cộng	57.390.117.310	223.984.122.503

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THỦY SẢN MINH PHÚ

Địa chỉ: Khu công nghiệp Phường 8, TP. Cà Mau, tỉnh Cà Mau

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT NĂM 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

4. Chi phí tài chính

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	143.894.321.053	86.522.481.303
Lỗ kinh doanh chứng khoán	2.574.500.000	252.955.948.506
Lỗ tiền ứng trước của Censea, Inc	1.392.332.526	
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	8.950.218.005	294.207.674
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	4.447.535.946	807.459.077
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư ngắn hạn, dài hạn	9.235.986.470	(156.357.580.106)
Chi phí tài chính khác	3.602.490.184	799.883.879
Cộng	174.097.384.184	185.022.400.333

5. Chi phí bán hàng

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	6.809.762.327	4.771.846.411
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	1.048.678.855	1.181.629.475
Chi phí khấu hao tài sản cố định	182.095.173	174.236.364
Chi phí dịch vụ mua ngoài	187.256.210.538	174.566.390.647
Chi phí khác	77.763.402.663	23.386.581.150
Cộng	273.060.149.556	204.080.684.047

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	19.954.817.883	13.196.295.890
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	1.126.365.788	807.843.881
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.676.159.347	1.888.301.998
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.476.661.749	2.975.890.683
Chi phí khác	29.078.535.649	13.522.351.085
Cộng	54.312.540.416	32.390.683.537

7. Thu nhập khác

	Năm nay	Năm trước
Thu tiền nhượng bán, thanh lý tài sản cố định	-	3.490.620.000
Thu nhập bán tòa nhà 12 Lê Quý Đôn	-	1.733.555.553
Các khoản thuế được hoàn	32.884.130.842	4.525.692
Lãi tiền tạm nộp thuế chống phá giá	19.404.705.747	-
Thu phí vận chuyển hàng mẫu	5.711.734.900	2.679.584.707
Thu nhập từ hoạt động cho thuê bất động sản	434.227.837	1.055.274.148
Các khoản khác	1.137.774.004	312.649.159
Cộng	59.572.573.330	9.276.209.259

8. Chi phí khác

	Năm nay	Năm trước
Giá trị còn lại tài sản cố định nhượng bán, thanh lý	-	2.487.373.278
Chi phí liên quan đến hoàn thiện và bán tòa nhà 12 Lê Quý Đôn	-	6.113.861.953
Các khoản nộp phạt	119.076.887	16.172.238
Chi phí khấu hao bất động sản đầu tư	72.583.784	393.842.927
Các khoản khác	1.540.130.824	156.790.047
Cộng	1.731.791.495	9.168.040.443

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THỦY SẢN MINH PHÚ

Địa chỉ: Khu công nghiệp Phường 8, TP. Cà Mau, tỉnh Cà Mau

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT NĂM 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế của cổ đông công ty mẹ	306.292.919.074	239.220.266.190
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông của công ty mẹ sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông của công ty mẹ sở hữu cổ phiếu phổ thông	306.292.919.074	239.220.266.190
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	70.000.000	70.000.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	4.376	3.417

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Các giao dịch không bằng tiền

Trong năm, các Công ty trong Tập đoàn có phát sinh các giao dịch không bằng tiền như sau:

	Năm nay	Năm trước
Mua tài sản cố định bằng cách nhận các khoản nợ	468.970.841	1.213.182.467
Lãi vay chưa thanh toán	900.000.000	230.690.000
Lãi dự thu tiền gửi cho vay sử dụng vốn	4.187.716.048	8.606.460.165
Tiền chuyển nhượng khoản đầu tư vào công ty liên kết chưa thu	-	29.836.850.000
Cộng	5.556.686.889	39.887.182.632

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Giám đốc tài chính, kế toán trưởng của Công ty cổ phần tập đoàn thủy sản Minh Phú và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tiền lương, tiền thưởng	3.310.850.832	4.600.440.475
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế	30.801.769	71.822.844
Tiền thưởng	1.229.322.893	-
Cộng	4.570.975.494	4.672.263.359

2. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh do các hoạt động kinh doanh của các công ty trong Tập đoàn được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ do Tập đoàn cung cấp với mỗi một bộ phận là một đơn vị kinh doanh cung cấp các sản phẩm khác nhau và phục vụ cho các thị trường khác nhau.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THỦY SẢN MINH PHÚ

Địa chỉ: Khu công nghiệp Phường 8, TP. Cà Mau, tỉnh Cà Mau

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT NĂM 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực sản xuất: Chế biến thủy sản.
- Lĩnh vực thương mại: Kinh doanh hàng hóa thủy sản
- Lĩnh vực nuôi trồng thủy sản.

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty trong năm được trình bày tại phụ lục 02 đính kèm từ trang 40 đến trang 42.

Khu vực địa lý

Hoạt động của Tập đoàn được phân bố chủ yếu ở khu vực trong nước và khu vực ngoài nước.

Chi tiết doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của khách hàng như sau:

	Năm nay	Năm trước
Khu vực trong nước	1.682.952.547.656	-
Khu vực ngoài nước	3.424.861.592.475	-
Cộng	5.107.814.140.131	-

Chi tiết về chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và tài sản bộ phận theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của tài sản như sau:

	Chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		Tài sản bộ phận	
	Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước
Khu vực trong nước	89.133.163.909	-	3.233.700.931.745	-
Khu vực ngoài nước	87.095.151	-	661.103.504.601	-
Cộng	89.220.259.060	-	3.894.804.436.346	-

3. Thay đổi chính sách kế toán

Năm nay, các Công ty trong tập đoàn đã thay đổi chính sách kế toán liên quan đến việc xử lý chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ cuối năm của các khoản mục tiền tệ theo qui định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam. Theo đó, khoản lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm của các Công ty trong Tập đoàn là 8.950.218.005 VND được ghi nhận vào chi phí thay vì được phản ánh trên Bảng cân đối kế toán (chỉ tiêu Chênh lệch tỷ giá hối đoái) theo hướng dẫn của Thông tư số 201/2009/TT-BTC ngày 15 tháng 10 năm 2009 của Bộ Tài chính như năm trước.

Năm 2010, trong phạm vi có liên quan, các Công ty trong Tập đoàn áp dụng các qui định tại Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Chế độ kế toán doanh nghiệp.

Ngoài ra, ngày 06 tháng 11 năm 2009 Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 210/2009/TT-BTC hướng dẫn áp dụng chuẩn mực kế toán quốc tế về trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính. Các yêu cầu của Thông tư này sẽ được áp dụng trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính từ năm 2011 trở đi.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THỦY SẢN MINH PHÚ

Địa chỉ: Khu công nghiệp Phường 8, TP. Cà Mau, tỉnh Cà Mau

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT NĂM 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

4. Thuê hoạt động

Các hợp đồng đi thuê

Tại ngày kết thúc năm tài chính, tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của các hợp đồng thuê hoạt động không thể hủy ngang sẽ được thanh toán như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 01 năm trở xuống	1.851.549.600	1.951.889.200
Trên 01 năm đến 05 năm	5.091.761.400	6.943.311.000
Trên 05 năm	-	-
Cộng	6.943.311.000	8.895.200.200

Các Công ty trong Tập đoàn thuê văn phòng của Công ty cổ phần đầu tư Minh Phú dưới hình thức thuê hoạt động. Các hợp đồng thuê có hiệu lực trong khoảng từ năm 2009 đến năm 2014 và có khả năng được gia hạn thêm.

Các hợp đồng cho thuê

Tại ngày kết thúc năm tài chính, các khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu trong tương lai thu được từ các hợp đồng thuê hoạt động không thể hủy ngang như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 01 năm trở xuống	260.000.000	410.000.000
Trên 01 năm đến 05 năm	1.261.666.700	1.441.666.700
Trên 05 năm	920.000.000	1.000.000.000
Cộng	2.441.666.700	2.851.666.700

Cà Mau, ngày 25 tháng 3 năm 2011



Phí Hồng Lĩnh
Người lập biểu



Lưu Minh Trung
Kế toán trưởng



Lê Văn Quang
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THỦY SẢN MINH PHÚ

Địa chỉ: Khu Công nghiệp phường 8, TP. Cà Mau, tỉnh Cà Mau

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Phụ lục 1: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Quỹ Đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	700.000.000.000	177.876.869.236	16.381.559.400	53.608.591.396	(29.534.166.095)	918.332.853.937
Chênh lệch do hợp nhất	-	-	-	-	-	-
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	239.220.266.190	239.220.266.190
Trích lập các quỹ năm	-	-	-	-	(6.222.862.436)	(6.222.862.436)
Chia cổ tức	-	-	-	-	(98.016.650.000)	(98.016.650.000)
Chi quỹ trong năm	-	-	-	(13.714.628.397)	-	(13.714.628.397)
Tặng khác	-	-	36.152.967.223	-	-	36.152.967.223
Giảm khác	-	-	-	-	(230.330.200)	(230.330.200)
Số dư cuối năm trước	700.000.000.000	177.876.869.236	52.534.526.623	39.893.962.999	105.216.257.459	1.075.521.616.317
Số dư đầu năm nay	700.000.000.000	177.876.869.236	52.534.526.623	39.893.962.999	105.216.257.459	1.075.521.616.317
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	306.292.919.074	306.292.919.074
Trích lập các quỹ trong năm	-	-	-	-	(25.705.202.125)	(25.705.202.125)
Chi quỹ trong năm	-	-	-	(20.233.433.046)	-	(20.233.433.046)
Tặng khác	-	-	1.766.820.428	40.000.000	284.390.044	2.091.210.473
Số dư cuối năm nay	700.000.000.000	177.876.869.236	54.301.347.051	19.700.529.953	386.088.364.453	1.337.967.110.693

Cà Mau, ngày 25 tháng 3 năm 2011



(Signature)

Lưu Minh Trung
Kế Toán trưởng

(Signature)

Phí Hồng Lĩnh
Người lập biểu

(Signature)

Lê Văn Quang
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THỦY SẢN MINH PHÚ

Địa chỉ: Khu Công nghiệp phường 8, TP. Cà Mau, tỉnh Cà Mau
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Phụ lục 02 : Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Đơn vị tính: VND

Kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh:

Năm nay	Lĩnh vực sản xuất chế biến	Lĩnh vực thương mại	Lĩnh vực nuôi trồng	Các lĩnh vực khác	Các khoản loại trừ	Cộng
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	8.727.958.161.172	3.665.912.664.434	265.904.645.440	25.710.354.621	-	12.685.485.825.667
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-	(7.577.671.685.536)	(7.577.671.685.536)
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	8.727.958.161.172	3.665.912.664.434	265.904.645.440	25.710.354.621	(7.577.671.685.536)	5.107.814.140.131
Chi phí bộ phận	8.465.271.414.495	3.561.211.331.154	168.619.080.169	28.888.809.764	(7.547.985.128.450)	4.676.005.507.132
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	262.686.746.677	104.701.333.280	97.285.565.271	(3.178.455.143)	-	431.808.632.999
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận	-	-	-	-	-	-
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	-	-	-	-	-	431.808.632.999
Doanh thu hoạt động tài chính	-	-	-	-	-	57.390.117.310
Chi phí tài chính	-	-	-	-	-	(174.097.384.184)
Thu nhập khác	-	-	-	-	-	59.572.573.330
Chi phí khác	-	-	-	-	-	(1.731.791.495)
Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh	-	-	-	-	-	-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	-	-	-	-	-	(67.578.405.619)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	-	-	-	-	-	-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	-	-	-	-	-	9.313.263.777
						314.677.006.118

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THỦY SẢN MINH PHÚ

Địa chỉ: Khu Công nghiệp phường 8, TP. Cà Mau, tỉnh Cà Mau

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Phụ lục 02 : Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh (tiếp theo)

Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	87.360.428.415	53.788.298.972	1.772.735.494	-	142.921.462.881
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	33.766.078.674	13.680.416.711	4.452.351.506	-	51.898.846.891
Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)	-	-	-	-	-



Phí Hồng Linh
Người lập biểu



Lưu Minh Trung
Kế toán trưởng



Cà Mau, ngày 25 tháng 3 năm 2011



Lê Văn Quang
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THỦY SẢN MINH PHÚ

Địa chỉ: Khu Công nghiệp phường 8, TP. Cà Mau, tỉnh Cà Mau

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Phụ lục 02 : Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh:

Số cuối năm	Lĩnh vực sản xuất chế biến	Lĩnh vực thương mại	Lĩnh vực nuôi trồng	Các lĩnh vực khác	Các khoản loại trừ	Cộng
Tài sản trực tiếp của bộ phận	1.460.702.503.590	611.554.658.109	154.190.467.609	710.336.363.815	(766.566.431.591)	2.170.217.561.532
Tài sản phân bổ cho bộ phận	454.095.304.586	231.046.681.258	-	-	-	685.141.985.844
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận						1.039.444.888.970
Tổng tài sản						3.894.804.436.346
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	839.067.205.566	247.152.557.182	2.524.925.100	348.639.051.805	(707.982.300.746)	729.401.438.907
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	25.404.071.208	12.925.758.720	-	-	-	38.329.829.928
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận						1.721.795.506.467
Tổng nợ phải trả						2.489.526.775.302

Cà Mau, ngày 25 tháng 3 năm 2011



Phí Hồng Lĩnh
Người lập biểu

Lưu Minh Trung
Kế toán trưởng

Lê Văn Quang
Tổng Giám đốc